

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

Số: 482/GP-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 30 tháng 3 năm 2023

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

(Cấp cho Công ty cổ phần CMC Mường La.

Địa chỉ: Bản Tôm, xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất ngày 06/01/2023 của Công ty cổ phần CMC Mường La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 55/TTr-STNMT ngày 08/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần CMC Mường La (*địa chỉ: Bản Tôm, xã Tạ Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La*) thăm dò nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng, chất lượng nước dưới đất để xây dựng công trình cấp nước phục vụ hoạt động của Trang trại chăn nuôi lợn và trồng cây ăn quả của Công ty cổ phần CMC Mường La tại các xã Tạ Bú, Chiềng San, Chiềng Hoa, huyện Mường La.

2. Quy mô thăm dò: 10 giếng. Dự kiến lưu lượng khai thác 1.450 m³/ngày đêm, mỗi giếng trung bình 145 m³/ngày đêm; chiều sâu dự kiến của lỗ khoan thăm dò 120 m.

3. Vị trí công trình thăm dò: Khu vực thăm dò nằm trong diện tích đất Dự án của Công ty tại các xã Tạ Bú, Chiêng San, Chiêng Hoa, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104°, mũi chiếu 3° như sau:

Số TT	X	Y	Số TT	X	Y	Số TT	X	Y
Khu trại 1			30	2373144,3	510641,4	59	2373392,45	511165,55
1	2373311,8	510743,68	31	2373166,4	510677,7	60	2373268,02	511072,49
2	2373351,3	510690,4	32	2373173,2	510673,6	61	2373257,6	511089,35
3	2373390,8	510597,6	33	2373196,9	510699,4	62	2373241,31	511079,41
4	2373396,9	510512,5	34	2373194,7	510753,8	63	2373233,61	511082,08
5	2373371,5	510407	Khu trại 2			Khu trại 3		
6	2373326,8	510100,4	35	2373230,28	511031,84	64	2372754,79	511396,56
7	2373243,9	510111,4	36	2373205,42	511039,04	65	2372688,23	511353,62
8	2373214,2	510078	37	2373186,6	511088,27	66	2372591,4	511350,29
9	2373210,5	510107,1	38	2373147,2	511074,51	67	2372492,39	511382,23
10	2373193,8	510111,1	39	2373135,53	511096,59	68	2372458,7	511371,2
11	2373171,6	510128,2	40	2373113,9	511090,31	69	2372211,22	511450,5
12	2373140,5	510122,9	41	2373058,42	511187,57	70	2372252,11	511657,7
13	2373126,3	510114,9	42	2373043,64	511186,06	71	2372241,64	511709,91
14	2373100,1	510120,2	43	2373025,56	511114,89	72	2372239,54	511778,83
15	2373067,6	510135	44	2373000,18	511121,17	73	2372286,45	511738,38
16	2373050,1	510132,6	45	2372999,96	511150,1	74	2372321,78	511825,47
17	2373042,4	510149,5	46	2372977,31	511177,64	75	2372495,48	511775,39
18	2373005,3	510176,5	47	2372965,99	511165,65	76	2372547,27	511820,05
19	2372950,3	510182,9	48	2372933,38	511199,01	77	2372584,97	511882,7
20	2372956,2	510201,2	49	2372869,68	511278,44	78	2372579,93	511915,83
21	2372972,2	510228,3	50	2372870,2	511324,75	79	2372592,08	511906,96
22	2372963,8	510243,4	51	2372847,92	511414,39	80	2372554,21	511751,5
23	2373008,7	510254,6	52	2372900,91	511482,28	81	2372575,75	511744,03
24	2373008,2	510333,6	53	2372919,74	511531,19	82	2372620,67	511744,83
25	2373030,4	510389,7	54	2372947,38	511532,29	83	2372699,72	511695,01
26	2373055,75	510419,7	55	2373108,04	511555,2	84	2372788,92	511620,95
27	2373063,2	510464	56	2373161,66	511532,29	85	2372798,55	511593,94
28	2373114,3	510491,2	57	2373346,1	511525,76	86	2372800,58	511484,58
29	2373101,2	510591	58	2373377,15	511527,15			

Tọa độ vị trí các giếng thăm dò dự kiến theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104°, mũi chiếu 3°:

Số TT	X	Y	Số TT	X	Y
LK01	2373141	510602	LK06	2373255	511423
LK02	2373228	510714	LK07	2373083	511456
LK03	2373312	511147	LK08	2372941	511395
LK04	2373161	511177	LK09	2372757	511446
LK05	2373014	511208	LK10	2372599	511379

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước khe nứt - lỗ hổng trong các trầm tích lục nguyên Trias dưới hệ tầng Viên Nam (t_{1vn}).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Thu thập tài liệu		
	- Thu thập các tài liệu địa chất, địa chất thuỷ văn	Báo cáo	05
	- Thu thập bản đồ, bản vẽ, kết quả phân tích mẫu nước	Bản vẽ	05
2	Lập đề án thăm dò nước dưới đất	Đề án	01
3	Công tác điều tra hiện trạng khai thác nước dưới đất trong phạm vi vùng ảnh hưởng của công trình	km^2	8
	Ngoài trời	km^2	8
	Trong phòng	km^2	8
4	Công tác đo vẽ địa chất- Địa chất thủy văn kết hợp		
	Ngoài trời	km^2	20
	Trong phòng	km^2	20
5	Công tác đo địa vật lý		
	Ngoài trời	điểm	200
	Trong phòng	điểm	200
6	Công tác khoan thăm dò và kết cấu giếng		
	- Khoan lấy mẫu	m	1200
	- Khoan mở rộng đường kính 141mm	m	1200
	- Khoan mở rộng đường kính 168 mm	m	700
	- Kết cấu ống chống 168mm	m	710
	- Kết cấu ống lọc 140mm	m	400
	- Kết cấu ống lăng 140mm	m	100
	- Trám sét viên sấy khô	m^3	10
	- Chèn sỏi kích thước 4 - 8 mm	m^3	10
	- Trám xi măng	m^3	10
7	Công tác bơm hút nước thí nghiệm	ca	50
	Bơm thổi rửa	ca	10
	Hút nước thí nghiệm đơn	ca	40

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
	- Hút nước	ca	30
	- Đo hồi phục mực nước	ca	10
8	Công tác lấy mẫu và phân tích mẫu	mẫu	20
9	Công tác trắc địa	Điểm	10
10	Lập báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất	Báo cáo	1

6. Kinh phí thăm dò dự kiến: 5.000.000.000 đồng (*Theo dự toán của chủ đầu tư tại Đề án thăm dò nước dưới đất và do Công ty cổ phần CMC Mường La đảm bảo*).

7. Thời hạn của giấy phép: 01 (*một*) năm kể từ ngày UBND tỉnh ký Giấy phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung thẩm định trình phê duyệt, về số liệu, tính chính xác các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật và các kết luận của Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật nhà nước; đồng thời chủ động tự rà soát kiểm tra, khắc phục những nội dung sai phạm (*nếu có*).

2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần CMC Mường La:

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP. Nộp báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất kèm theo phương án khai thác; trong đó xác định chính xác lưu lượng nước dưới đất khai thác phù hợp với Báo cáo ĐTM đã phê duyệt (có sử dụng nước mặt và tái sử dụng nước thải sau khi xử lý) cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

5. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc thăm dò (theo quy định tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT), cụ thể:

a) Tổ chức, cá nhân thiết kế, thi công lỗ khoan, giếng khoan phải thực hiện các yêu cầu về bảo vệ nước dưới đất như sau:

- Thực hiện các quy định tại Thông tư số 59/2015/TT-BTNMT ngày 14/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật khoan điều tra, đánh giá và thăm dò nước dưới đất.

- Chèn cách ly bằng đất sét tự nhiên hoặc vật liệu có tính chất thấm nước tương đương đất sét xung quanh thành giếng khoan và ống chống tạm thời. Trong

phạm vi bán kính tối thiểu 01m xung quanh miệng giếng khoan phải gia cố, tôn cao bằng đất sét tự nhiên hoặc các vật liệu chống thấm khác để ngăn ngừa nước bắn từ trên mặt đất chảy trực tiếp vào giếng khoan hoặc thấm qua thành, vách giếng khoan vào tầng chứa nước.

- Không dùng nước thải, nước bẩn, nước có chứa dầu mỡ, hóa chất độc hại làm dung dịch khoan hoặc pha trộn dung dịch khoan để đưa vào giếng khoan; không để rò rỉ nhiên liệu, dầu mỡ ra môi trường xung quanh khu vực giếng khoan.

- Bảo đảm ổn định của môi trường đất xung quanh khu vực giếng khoan trong quá trình khoan và khi thực hiện các công việc nghiên cứu, thí nghiệm trong giếng khoan hoặc trong quá trình sử dụng giếng khoan.

- Đối với giếng khoan có thời gian dự kiến hoạt động từ hai (02) năm trở lên thì phải thực hiện việc chống ống và trám cách ly, bảo đảm ngăn nước từ trên mặt đất xâm nhập vào các tầng chứa nước hoặc nước của các tầng chứa nước có chất lượng khác nhau lưu thông qua thành giếng khoan.

- Trường hợp khi thi công hoặc trong quá trình sử dụng giếng khoan mà gây sự cố sụt, lún đất và các sự cố bất thường khác thì phải dừng ngay việc thi công, sử dụng, kịp thời xử lý, khắc phục sự cố, bồi thường thiệt hại (nếu có); thông báo kịp thời tới Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La.

- Đối với các giếng khoan không sử dụng hoặc bị hỏng trong quá trình thi công, sử dụng thì phải xử lý, trám lấp theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

b) Tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất phải đáp ứng đủ các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

c) Trong quá trình thăm dò, tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất có nghĩa vụ:

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò.
- Bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, ô nhiễm các tầng chứa nước.
- Thực hiện các biện pháp khác để bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép này hết hạn, nếu Công ty cổ phần CMC Mường La còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như các quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Biên KT. 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu